

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52A/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thanh Bình

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng ĐKTT: ấp 3, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Lê Thị L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1999. Từ năm 2012 cho đến nay giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L không lo cho gia đình chu toàn, chị L không quan tâm, tình cảm lạnh nhạt với chồng. Đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị L.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng S - sinh ngày 16/5/2000

và cháu Nguyễn Hồng P - sinh ngày 28/8/2008. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, vì các cháu có nguyện vọng ở với anh. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nếu trong trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng.

Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Vợ chồng không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Bị đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng trước đây rất hạnh phúc, nhưng gần đây thì anh T thường ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Từ năm 2015 cho đến nay, anh T đi làm không đưa tiền cho chị để chi phí sinh hoạt gia đình và chăm lo cho các con, nên tình cảm của chị L có lạnh nhạt với anh T và vợ chồng ly thân với nhau. Tuy nhiên, chị L không đồng ý ly hôn với anh T, chị muốn vợ chồng hàn gắn để cùng chăm sóc các con.

Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hồng S - sinh ngày 16/5/2000 và cháu Nguyễn Hồng P - sinh ngày 28/8/2008 như anh T đã trình bày. Nếu phải ly hôn, chị không đồng ý giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng mà chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho mỗi con chung. Các cháu do một mình chị L chăm sóc từ nhỏ đến nay, còn anh T đi làm ở xa thỉnh thoảng mới về nhà. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu để các cháu được mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc sẽ tốt hơn. Anh T cho rằng chị L sống không lành mạnh và không lo lắng đầy đủ cho cuộc sống của các con là không đúng.

Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Vợ chồng không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị L; giao cháu Nguyễn Hồng S - sinh ngày 16/5/2000 cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hồng P - sinh ngày 28/8/2008 cho anh T nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị L; anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Hồng P với số tiền là 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu Nguyễn Hồng P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1999, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị L vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Anh T khai rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chị L không lo cho gia đình chu toàn và chị L không quan tâm, tình cảm lạnh nhạt với chồng. Còn chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ghen tuông vô cớ, đi làm không đưa tiền cho chị để chi phí sinh hoạt trong gia đình và chăm lo cho các con, từ đó chị L không quan tâm, tình cảm lạnh nhạt với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải tạo điều kiện cho anh T và chị L hàn gắn vợ chồng, nhưng không thành. Nay, anh T cho rằng không còn tình cảm với chị L, không còn tự nguyện trong cuộc sống chung vợ chồng. Từ những tình tiết trên, xét thấy tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị L.

[2] Về việc nuôi dưỡng con chung: anh T và chị L đều yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là hai cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 16/5/2000 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 28/8/2008. Tại phiên tòa, anh T trình bày tuy là anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu S, nhưng trên thực tế chị L vẫn nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc cháu S cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi, bởi cháu S vẫn phải ở với mẹ để tiếp tục học xong lớp 12 tại xã H. Đối với cháu P, tuy cháu có lời trình bày muốn được ở với cha, tuy nhiên cháu P hiện nay chỉ mới 7 tuổi, nên cần sự trông nom, chăm sóc của mẹ sẽ tốt hơn cho cháu. Anh T hiện nay đi làm xa nhà, chưa có điều kiện về nhà ở ổn định. Do vậy, giao cả cháu P và cháu S cho chị L nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của anh T về cấp dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con chung với số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: anh T và chị L không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Anh T và chị L khai vợ chồng không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị L.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng S - sinh ngày 16/5/2000 và cháu Nguyễn Hồng P - sinh ngày 28/8/2008 cho chị Lê Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hồng S và cháu Nguyễn Hồng P, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu với số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn T được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị L, thì anh Nguyễn Văn T phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải nộp 600.000 (*sáu trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 009719 ngày 23/3/2017 được tính trừ vào án phí; sau khi khấu trừ, anh Nguyễn Văn T còn phải nộp thêm 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt